

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**QUY TẮC  
ỨNG XỬ CỦA VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI HỌC**

**HÀ NỘI, NĂM 2021**

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy tắc Úng xử của viên chức và người học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 144/CP ngày 08 tháng 8 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng; Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Xây dựng thành Trường Đại học Xây dựng Hà Nội;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Xây dựng ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025;

Căn cứ Công văn số 282/BGDDT-CTHSSV ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp; Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc Úng xử của viên chức và người học Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy, CTHĐT (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Các Đoàn thể (để phối hợp th/h)
- Lưu VT.



PGS.TS Phạm Duy Hòa

## QUY TẮC

### ỨNG XỬ CỦA VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số 113/QĐ-DHGDHN ngày 29 tháng 11 năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Hà Nội)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử văn hóa trong Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (sau đây gọi là Trường) phù hợp với văn hóa, đạo đức và các quy định của pháp luật.

2. Quy tắc này áp dụng đối với viên chức hành chính, giảng viên, người lao động (sau đây gọi chung là “viên chức”) và sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là “người học”) do trường quản lý.

#### Điều 2. Mục đích

1. Nhằm xác định rõ trách nhiệm và chuẩn mực thái độ ứng xử trong phạm vi thực hiện chức trách nhiệm vụ của viên chức và người học trong trường.

2. Xây dựng một nếp sống văn hóa lành mạnh kỷ cương, tôn trọng pháp luật, có nghĩa có tình, thương yêu tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong công việc, qua đó giữ gìn và phát huy niềm tự hào và các giá trị truyền thống của Trường.

3. Đề cao ứng xử có văn hóa, phát triển năng lực tương tác xã hội, xây dựng môi trường văn hóa học đường văn minh, thân thiện và hiện đại,

4. Tạo lập môi trường làm việc, học tập, nghiên cứu bình đẳng, công bằng, sáng tạo, chất lượng và hiệu quả.

5. Là cơ sở để giám sát viên chức và người học trong việc chấp hành nội quy, quy chế của Trường và các quy định của pháp luật; là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá những hành vi của viên chức trong trường nhằm xử lý những trường hợp vi phạm chuẩn mực trong ứng xử hoặc xếp loại viên chức và đánh giá việc rèn luyện của người học hàng năm.

#### Điều 3. Nguyên tắc xây dựng

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục; thể hiện được các giá trị

văn hóa truyền thống của dân tộc.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với thực tế của Nhà trường.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy tắc ứng xử được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và đồng thuận trong Nhà trường.

## Chương II

### QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA VIÊN CHỨC

#### **Điều 4. Phẩm chất chính trị**

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.
2. Gìn giữ và phát huy các giá trị cốt lõi của Nhà trường: **Trách nhiệm – Sáng tạo – Chất lượng & Hiệu quả**; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động, sáng tạo, phối hợp trong công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
3. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công tác, học tập và sinh hoạt; thực hiện nghiêm các quy định về nghiệp vụ, quy chế làm việc, quy trình công tác; luôn luôn là gương cho người học, giúp đỡ tận tình sinh viên trong học tập và rèn luyện; bảo vệ tài sản của Nhà trường, đơn vị và cá nhân.

#### **Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp**

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, yêu người, yêu nghề, có ý thức giữ gìn uy tín, danh dự và lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đối xử hòa nhã với đồng nghiệp và người học.
2. Công bằng trong giảng dạy, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học, chống tham ô, lãng phí, tham nhũng.
3. Luôn lắng nghe ý kiến góp ý của bạn bè đồng nghiệp, người học, nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm để tu dưỡng bản thân.
4. Luôn luôn trân trọng giữ gìn uy tín của nhà trường, danh dự của bản thân, đặc biệt là phẩm chất đạo đức của nhà giáo.

#### **Điều 6. Lối sống, tác phong**

1. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của trường.
2. Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; trung thực, thẳng thắn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.
3. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn

chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

4. Quan hệ, ứng xử đúng mực với phụ huynh, đồng nghiệp và người học; giáo dục người học trở thành những công dân tốt, những nhà chuyên môn giỏi trong tương lai.

### **Điều 7. Ứng xử với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội**

1. Tôn trọng và sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.
2. Tự trọng, tự tôn, trung thực, khách quan, tương thân tương ái.
3. Không làm những việc trái quy định của pháp luật hoặc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự bản thân, gia đình và Nhà trường.
4. Thực hiện tốt trách nhiệm công dân nơi cư trú.
5. Tích cực hội nhập, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa nhân loại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

### **Điều 8. Ứng xử với đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới**

1. Tôn trọng đồng nghiệp; có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau.
2. Giữ gìn đoàn kết nội bộ; không né tránh, dùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho người khác; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với đồng nghiệp.
3. Thực hiện giao tiếp văn minh, lịch sự; sử dụng ngôn ngữ phù hợp, chuẩn mực.
4. Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, nhiệm vụ của cấp trên giao; trung thực, thẳng thắn, khách quan trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên.

### **Điều 9. Ứng xử với người học**

1. Tuân thủ quy định trong thực hiện nhiệm vụ phục vụ đào tạo và giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở, sáng tạo và công bằng; khuyến khích người học chủ động sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, kiểm tra - đánh giá, phụng sự cộng đồng và đất nước.
2. Nhiệt tình, hết lòng vì người học, lấy người học làm trung tâm, cần thể hiện thái độ trung thực, thân thiện, tin cậy và cảm thông. Không được sử dụng bất cứ hành vi bạo lực học đường nào.
3. Lắng nghe và có tinh thần cầu thị với những ý kiến đóng góp của người học.
4. Giao tiếp văn minh lịch sự, thái độ hòa nhã, sử dụng ngôn từ thích hợp, không dùng tiếng lóng, không nói những câu thiếu văn hóa.
5. Tôn trọng sự khác biệt, quyền tự do cá nhân trên cơ sở quy định của pháp luật; đối xử công bằng với người học; bình đẳng về dân tộc, tôn giáo, giới tính, ngôn ngữ, văn hóa của người học.

### **Điều 10. Ứng xử với các tổ chức xã hội trong trường**

1. Luôn có thái độ cầu thị lắng nghe ý kiến đóng góp của các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
2. Có tinh thần hợp tác với các tổ chức chính trị xã hội; kết hợp, động viên đồng nghiệp và người học tham gia các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội vì sự phát triển của Nhà trường và của xã hội.
3. Tạo những điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xã hội phát triển thông qua đó để giáo dục và trang bị những kiến thức xã hội cho người học.

### **Điều 11. Ứng xử với phụ huynh, khách đến làm việc và đối tác**

1. Giao tiếp đúng mực, tôn trọng, hợp tác; có thái độ hòa nhã, lịch thiệp.
2. Lịch sự trong quan hệ công việc; không tỏ thái độ hách dịch, gây khó khăn cho đối tác.
3. Lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng cụ thể về các quy định có liên quan đến giải quyết công việc.
4. Nhiệt tình hướng dẫn khách đến gặp người có trách nhiệm để giải quyết nếu vượt thẩm quyền hoặc không đủ khả năng giải quyết.
5. Nếu lỡ hẹn trong công việc phải biết xin lỗi, tìm cách khắc phục sớm nhất, không đùn đẩy trách nhiệm.
6. Với người nước ngoài: Tôn trọng sự khác biệt về dân tộc, tôn giáo, giới tính, ngôn ngữ, văn hóa trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa Việt Nam.

### **Điều 12. Ứng xử trong phát ngôn ra bên ngoài**

1. Khi không được nhà trường ủy nhiệm, cán bộ giảng viên, nhân viên không được nhân danh nhà trường phát ngôn, thông tin, thông báo những vấn đề nội bộ của nhà trường ra bên ngoài.
2. Khi nhà trường cho phép nhân danh nhà trường phát biểu cần phải chuẩn bị kỹ, ngắn gọn, đầy đủ, trung thực về những vấn đề đã được các cấp có thẩm quyền kết luận.
3. Không lồng ghép những ý kiến cá nhân trong phát biểu làm méo mó sự thật và phải chịu trách nhiệm về những phát biểu của mình.

### **Điều 13. Ứng xử với tài sản công, cảnh quan, môi trường giáo dục**

1. Trang phục phải lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục trong khi thực thi chức trách, nhiệm vụ.
2. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hiệu quả; có thái độ văn minh, lịch sự trong giao tiếp và giải quyết công việc.

3. Giữ gìn, bảo vệ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản của Trường.
4. Không sử dụng tài sản công, cảnh quan, môi trường giáo dục để làm những việc trái với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trái với quy định của trường.
5. Thực hiện đúng quy định hiện hành về việc sử dụng rượu, bia, thuốc lá.

## **Chương III**

### **QUY TẮC ỦNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC**

#### **Điều 14. Quy định chung**

1. Sinh viên phải có tư cách lịch sự, tôn trọng mọi người; không có những hành vi, biểu hiện thiếu văn hóa như nói tục, chửi bậy, cãi nhau; không sử dụng điện thoại trong giờ học, dự họp.
2. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể người khác.
3. Khi tham gia hội họp, sinh hoạt, học tập phải đúng giờ, đúng thành phần; vắng mặt phải báo cáo xin phép thầy/cô giáo; phát biểu phải được sự đồng ý của thầy/cô giáo, giữ thái độ đúng mực, không nói chen ngang khi phát biểu, thảo luận.

#### **Điều 15. Ứng xử với bản thân và gia đình**

1. Sống có trách nhiệm và tôn trọng bản thân, không làm những việc trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tới danh dự của bản thân và gia đình. Có lòng tự trọng, trung thực, khách quan và khiêm tốn.

2. Có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; rèn luyện lối sống tự lập, lành mạnh, tiết kiệm.

#### **Điều 16. Ứng xử với bạn bè, người học trong Trường**

1. Luôn tôn trọng, chân thành và thân thiện; đoàn kết, cởi mở, cảm thông, chia sẻ, xây dựng mối quan hệ bạn bè trong sáng, lành mạnh, động viên và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Thẳng thắn phê bình, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái, tiêu cực.

2. Không ganh ghét, đố kỵ, xích mích, bè phái, mất đoàn kết, phản ánh sai sự thật làm tổn thương đến tinh thần và xâm phạm thân thể người khác. Không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che khuyết điểm.

3. Sử dụng ngôn từ trong sáng, hành vi và cử chỉ đúng mực; không nói tục, chửi bậy.

4. Thể hiện đức tính khiêm tốn, cầu thị; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi sai sót.

#### **Điều 17. Ứng xử với viên chức, nhà giáo, người lao động trong trường**

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực với viên chức trong trường. Ngôn ngữ trong xưng hô thể hiện sự "tôn sư, trọng đạo", không sử dụng các động tác gây phản cảm. Khi hỏi, trả

lời với thầy cô giáo, người lớn tuổi phải thưa gửi, cảm ơn. Khi làm phiền phải biết xin lỗi.

2. Không sử dụng mạng xã hội, trang thông tin điện tử, diễn đàn mạng để đăng tin và bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường; phán xét, nhận định không đúng sự thật theo chiều hướng tiêu cực đối với viên chức.

3. Có thái độ tích cực khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình, của tập thể đối với Nhà trường, các đơn vị trong trường và với từng viên chức trên tinh thần thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.

4. Tích cực hợp tác với viên chức trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

5. Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân đặc biệt nhằm tạo sự thiên vị, mưu cầu lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.

6. Dũng cảm đấu tranh, lên án hành vi vụ lợi cá nhân; những cá nhân lợi dụng việc chung để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu mối quan hệ thầy - trò trong trường. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị Nhà trường làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của viên chức với người học.

#### **Điều 18. Ứng xử với khách đến thăm và làm việc tại trường**

1. Khi có khách đến thăm và làm việc tại trường, sinh viên phải có tinh thần hợp tác, cởi mở, lịch thiệp trong giao tiếp.

2. Nhiệt tình giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích trong giới hạn cho phép và hiểu biết của mình khi khách cần sự trợ giúp.

#### **Điều 19. Ứng xử với cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài trường**

1. Ứng xử văn hóa, nhã nhặn, lắng nghe, tôn trọng ý kiến của tổ chức, cá nhân và nghiêm túc chấp hành quy định của pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức.

2. Không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong, mỹ tục tại nơi công cộng để bảo đảm sự tiến bộ, văn minh của xã hội. Không chen lấn, xô đẩy nhau nơi công cộng. Kính trọng người lớn tuổi, có ý thức giúp đỡ, ưu tiên người già, người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em.

#### **Điều 20. Ứng xử ở nơi cư trú**

1. Không vi phạm các quy định về đạo đức công dân đã được pháp luật quy định hoặc đã được cộng đồng dân cư thống nhất thực hiện.

2. Tích cực tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của nơi cư trú và tuân thủ pháp luật.

3. Chịu sự giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, tích cực tham gia các hoạt động ở nơi cư trú.

#### **Điều 21. Ứng xử trong học tập, rèn luyện**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Bộ GD&ĐT, Nhà trường như: Quy chế đào tạo, Quy chế công tác sinh viên, Quy chế sinh viên nội trú, ngoại trú, Quy chế

đánh giá kết quả rèn luyện...

2. Thường xuyên tìm hiểu về lịch sử, truyền thống của Nhà trường để biết rõ hơn về môi trường bản thân đang học tập và rèn luyện.

3. Có ý thức tự học, tự giác và tích cực, chủ động trong quá trình tiếp nhận kiến thức: Lắng nghe thầy, cô giáo giảng bài, tích cực tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, hoàn thành tốt và đúng thời hạn các bài tập được giao... Tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tế cuộc sống.

4. Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện. Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức. Trình bày bài thi sạch sẽ, có trách nhiệm để vừa thể hiện sự tôn trọng giảng viên, vừa thể hiện sự tôn trọng kiến thức và tôn trọng bản thân.

5. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện các kỹ năng sống và học tập.

### **Điều 22. Ứng xử trong nghiên cứu khoa học**

1. Trung thực trong quá trình thực hiện và công bố các tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học; không giả mạo hoặc làm sai lệch dữ liệu trong nghiên cứu khoa học.

2. Tôn trọng bản quyền; không đạo văn, đạo ý tưởng của người khác.

3. Có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu của Trường trong cộng đồng nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế.

4. Kiên quyết đấu tranh đối với những hành vi tiêu cực trong nghiên cứu khoa học; không bao che, thỏa hiệp với tiêu cực trong khoa học.

### **Điều 23. Ứng xử với tài sản công, cảnh quan, môi trường giáo dục**

1. Trang phục đến trường phải phù hợp với môi trường giáo dục.

2. Giữ gìn, bảo vệ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tài sản của Trường, tắt điện khi ra khỏi phòng học; không vứt rác, khạc nhổ bừa bãi, không đạp chân lên tường, không viết, vẽ lên bàn học.

3. Thực hiện văn hóa xếp hàng (lưu ý nhường những trường hợp cần ưu tiên).

4. Không sử dụng tài sản công, cảnh quan, môi trường giáo dục để làm những việc trái với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trái với quy định của Trường.

5. Không gây ồn ào, mất trật tự trong giờ làm việc và học tập.

6. Thực hiện đúng quy định hiện hành về việc sử dụng rượu, bia, thuốc lá. Không sử dụng các chất bị cấm.

## Chương IV

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 24. Trách nhiệm thi hành**

1. Viên chức có trách nhiệm thực hiện, vận động đồng nghiệp thực hiện đúng Quy tắc này; giám sát việc thực hiện Quy tắc của đồng nghiệp và người học.
2. Người học có trách nhiệm thực hiện, giám sát và vận động người học khác thực hiện nghiêm túc những nội dung trong Quy tắc ứng xử.
3. Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến triệt tới cán bộ giảng viên, nhân viên, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện.
4. Trong quá trình thực hiện, viên chức, người học có thể phản ánh những thông tin liên quan với cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 25. Khen thưởng và kỷ luật**

1. Viên chức, người học thực hiện tốt Quy tắc này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định.
2. Các đơn vị, cá nhân vi phạm Quy tắc này, tùy theo tính chất, mức độ, sẽ bị xem xét xử lý theo quy định.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy tắc này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Văn phòng Đảng – Đoàn thể để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.Đ



PGS.TS Phạm Duy Hòa